

Số: 131/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận cấp Chứng nhận Tiếng Anh tương đương cấp độ A1

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-SPKTVL-TTNN ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành quy định điều kiện cấp giấy chứng nhận Tiếng anh tương đương cấp độ A1 và A2 và B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho người Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 06b/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 18/01/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc công nhận kết quả các loại chứng chỉ, chứng nhận Tin học, Ngoại ngữ;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-ĐHSPKTVL-TTNN ngày 25/9/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Hội đồng thi và các Ban trực thuộc Hội đồng thi, kỳ thi cấp Chứng nhận Tiếng anh tương đương cấp độ A1 khóa 11 và A2 khóa 13, tổ chức thi ngày 06 tháng 10 năm 2019;

Căn cứ bảng tổng hợp kết quả kỳ thi cấp chứng nhận Tiếng anh tương đương cấp độ A1 khóa 11 của Trung tâm Ngoại ngữ ngày 15 tháng 10 năm 2019;

Căn cứ Giấy đề nghị ngày 29/10/2019 của Trung tâm Ngoại ngữ trực thuộc Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc cấp chứng nhận Tiếng anh tương đương cấp độ A1 khóa 11 và A2 khóa 13;

Xét đề nghị của Ông Phụ trách phòng đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

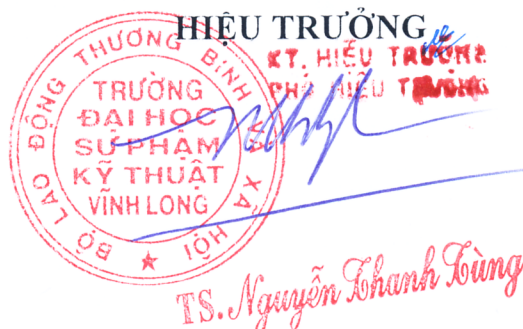
Điều 1. Nay công nhận **31** thí sinh được cấp giấy **Chứng nhận Tiếng Anh tương đương cấp độ A1** (có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Ông trưởng, phó Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan và những thí sinh có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2

- Lưu: P.Đào tạo.



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ A1

(Kèm theo quyết định số: 131/QĐ-ĐHSPKT-ĐT ngày 29 tháng 10 năm 2019)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi				Điểm Tổng
				Nghe	Nói	Đọc	Viết	
1	Trần Văn Đông	25/5/1998	Vĩnh Long	5.5	7.0	5.5	5.5	23.5
2	Đoàn Minh Dương	14/8/1996	Bạc Liêu	4.5	6.5	7.0	5.5	23.5
3	Nguyễn Hữu Duy	20/3/1998	Đồng Tháp	4.0	7.5	5.5	6.5	23.5
4	Nguyễn Thanh Duy	30/01/1998	Vĩnh Long	4.0	5.0	6.5	7.0	22.5
5	Nguyễn Đức Duy	15/5/1996	Vĩnh Long	4.5	8.0	6.5	6.5	25.5
6	Nguyễn Đức Duy	19/02/1990	Sóc Trăng	5.5	4.0	6.0	5.0	20.5
7	Hồ Văn Đức Duy	17/3/1998	Vĩnh Long	4.5	4.0	6.5	5.0	20.0
8	Lê Minh Giang	04/9/1996	Sóc Trăng	4.5	5.5	5.0	5.5	20.5
9	Phạm Anh Hào	30/10/1998	Vĩnh Long	5.0	4.0	5.5	6.5	21.0
10	Phạm Phước Hậu	30/10/1998	Vĩnh Long	4.5	4.0	6.5	5.0	20.0
11	Nguyễn Đức Hiền	05/01/1997	Vĩnh Long	5.0	5.5	6.0	5.5	22.0
12	Hồ Long Hiền	30/8/1998	Vĩnh Long	4.5	5.0	5.5	6.0	21.0
13	Lê Minh Hiếu	09/7/1998	Kiên Giang	5.0	8.0	5.5	6.5	25.0
14	Phan Ngọc Khánh	01/11/1998	Tiền Giang	5.0	5.0	4.5	6.5	21.0
15	Đặng Trung Kiên	15/3/1999	Vĩnh Long	5.0	7.0	5.0	5.5	22.5
16	Phan Nhật Minh	30/7/1999	Vĩnh Long	6.5	7.5	7.5	8.0	29.5
17	Son Hoàng Nam	21/01/1998	Vĩnh Long	5.5	6.0	4.5	7.0	23.0
18	Nguyễn Thành Nam	07/10/1998	Vĩnh Long	5.0	6.0	5.0	5.5	21.5
19	Võ Quốc Nam	11/9/1999	Tiền Giang	6.5	5.0	5.0	6.0	22.5
20	Nguyễn Tường Nhân	11/02/1997	Nha Trang	6.0	6.5	5.5	5.0	23.0
21	Nguyễn Trọng Nhân	16/01/1997	Vĩnh Long	6.0	5.0	5.5	7.0	23.5
22	Trần Minh Nhật	02/11/1998	Vĩnh Long	6.5	6.0	5.0	3.5	21.0
23	Nguyễn Huỳnh Thị Hồng Nhi	27/02/1995	Vĩnh Long	5.0	7.5	3.5	4.5	20.5
24	Cao Thanh Phú	16/4/1999	Kiên Giang	7.0	6.0	5.5	5.0	23.5
25	Nguyễn Hoàng Phúc	18/4/1997	Vĩnh Long	6.0	7.0	5.0	6.5	24.5
26	Nguyễn Tấn Quý	29/11/1998	Bến Tre	5.0	8.0	4.5	5.0	22.5
27	Võ Thị Trúc Quyên	27/9/1998	Vĩnh Long	6.5	6.0	4.0	3.5	20.0
28	Trần Gia Thống	15/02/1997	Vĩnh Long	4.5	6.5	5.5	5.0	21.5
29	Nguyễn Hữu Tiến	26/5/1999	Vĩnh Long	4.5	7.0	6.0	3.0	20.5
30	Nguyễn Thanh Tùng	22/3/1998	Vĩnh Long	7.0	7.5	7.0	7.0	28.5
31	Nguyễn Thị Thúy Vân	24/4/1998	Vĩnh Long	6.0	5.0	5.5	4.0	20.5


HIỆU TRƯỞNG
 TS. Nguyễn Thanh Tùng